

Bản án số: **105/2019/HS-ST**  
Ngày: 16-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Tịnh Thới**.

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Th**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tà xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Thị C; Vợ: Phùng Thị A; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 7 năm 2018 đến ngày 29 tháng 7 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 9 năm 2019. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**2. Trần Thị K**, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Tống Th; Chồng: Nguyễn H; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 7 năm 2018 đến ngày 29 tháng 7 năm 2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**3. Hồ Thị P**, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp V, xã X2, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn R và

bà Nguyễn Thị T; Chồng: Nguyễn Văn Đ (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**4. Trần Thị K**, sinh năm 1970 tại Bình Dương; Nơi cư trú: ấp A, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Chồng: Trần Văn Đ (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại bản án số 161/2006/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2006, Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**5. Trương Thị D**, sinh năm 1967 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Chồng: Nguyễn Văn Th; Có 3 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**6. Trần Thị Thanh N**, sinh năm 1975 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: ấp A, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ph (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); Chồng: Nguyễn H (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**7. Phan Thị Kim T**, sinh năm 1972 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan T (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Chồng: Đoàn V; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**8. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị X; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**9. Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1977 tại Campuchia; Nơi cư trú: ấp A, xã Xu, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn A (chết) và bà Trần Thị Đ (chết); Chồng: Hồ Văn H; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**10. Ngô Thanh B**, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tà xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T và bà Huỳnh Ngọc Y; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**11. Lê Thị Xuân M**, sinh năm 1969 tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp A, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ph (chết) và bà Trần Thị T; Chồng: Huỳnh Văn T (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**12. Hà Thị Kim D**, sinh năm 1976 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Long T và bà Phạm Thị Bích T; Chồng: Lê Minh H; Có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**13. Lê Thanh L**, sinh năm 1960 tại Bình Phước; Nơi cư trú: ấp A, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ph (chết) và bà Trần Thị T; Chồng: Đỗ Đức N (chết); Có 02 người con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Chị **Đỗ Thị K**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2018, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự - xã hội Công an huyện Xuân Lộc phối hợp cùng Công an xã X tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Th và Trần Thị K đang tổ chức cho các bị cáo Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Hồ Thị P, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B cùng các đối tượng Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Lắc tầu xiu” thắng thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Trần Thị K thuộc ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra xác định: Thời gian từ giữa tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Th thường đến nhà bị cáo Trần Thị K chơi thì thấy có đông người đến chơi hội nên nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Th thỏa thuận và sử dụng nhà của bị cáo Trần Thị K làm địa điểm tổ chức đánh bạc, bị cáo Trần Thị K là người rủ các đối tượng đến chơi bạc, phục vụ nước uống và cảnh giới, bị cáo Nguyễn Th sẽ trả tiền công, tiền phục vụ nước uống, thức ăn với số tiền từ

200.000 đồng đến 700.000 đồng. Hình thức chơi bài là “Lắc tài xỉu” do bị cáo Nguyễn Thị làm chủ.

Khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2018, các con bạc đến hỏi chơi đánh bạc, bị cáo Trần Thị K điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị biết để đến làm chủ lắc tài xỉu. Lúc này, do hết tiền nên bị cáo Nguyễn Thị thỏa thuận với bị cáo Trần Thị K cùng chung tiền để làm cái đánh bạc. Bị cáo Trần Thị K có 6.000.000 đồng, đưa cho bị cáo Nguyễn Thị 5.000.000 đồng, giữ lại 1.000.000 đồng dùng để mua thức ăn, nước uống phục vụ cho những người tham gia đánh bạc. Bị cáo Trần Thị K đã chuẩn bị phòng ngủ số 3 làm địa điểm đánh bạc, cung cấp nước uống cũng như cảnh giới lực lượng Công an. Bị cáo Nguyễn Thị sắp xếp chiếu bạc và trực tiếp làm chủ cũng như thu, chung tiền thắng thua với các con bạc. Trước khi chơi, bị cáo Nguyễn Thị quy định với mỗi con bạc đặt cược mỗi ván thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 2.000.000 đồng, tiền cược mỗi mặt “tài” hoặc “xiu” trong một ván không được vượt quá 2.000.000 đồng, có nghĩa cả hai mặt tài và xỉu không vượt quá số tiền 2.000.000 đồng.

Một mình bị cáo Nguyễn Thị làm chủ lắc tài xỉu để các bị cáo Hồ Thị P, Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B, cùng các đối tượng Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, được khoảng 40 ván bài thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền bị thu giữ là 46.850.000 đồng, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 30.850.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Bị cáo Nguyễn Thị sử dụng số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Trần Thị K đưa cho để làm chủ. Khi bị bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị thắng được số tiền 7.600.000 đồng. Toàn bộ số tiền 12.600.000 đồng bị cáo Nguyễn Thị cất giấu ở dưới nệm trên giường ngủ tại phòng ngủ số 2 của nhà bị cáo Trần Thị K và bị phát hiện thu giữ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị còn bị thu giữ trên người số tiền dùng để đánh bạc là 70.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị dùng để đánh bạc và thắng bạc là 12.670.000 đồng.

2. Bị cáo Hồ Thị P cầm số tiền 11.670.000 đồng đến chiếu bạc, nhưng chỉ sử dụng số tiền 670.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do không biết chơi tài xỉu nên tham gia đặt cược cái của bị cáo Nguyễn Thị. Bị cáo Hồ Thị P tham gia cược cái được 08 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, kết quả thắng số tiền 400.000 đồng và bị thu giữ trong người số tiền 12.070.000 đồng. Qua điều tra không chứng minh được số tiền 11.000.000 đồng bị cáo Hồ Thị P dùng để đánh bạc mà dùng để làm vốn mua trái cây buôn bán. Tổng số tiền bị cáo Hồ Thị P dùng để đánh bạc và thắng bạc là 1.070.000 đồng.

3. Bị cáo Nguyễn Hồng L sử dụng số tiền 4.300.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Hồng L tham gia đánh bạc được 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng và thua số tiền 100.000 đồng. Đến khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Hồng L chạy vào phòng ngủ số 01 của nhà bị cáo Trần Thị K cất giấu số tiền 4.200.000 đồng nơi cửa sổ và bị thu giữ.

4. Bị cáo Ngô Thanh B sử dụng số tiền 2.750.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Ngô Thanh B tham gia đánh bạc được khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 200.000 đồng, cao nhất số tiền 300.000 đồng, kết quả thắng được số tiền 300.000 đồng và bị thu giữ trong người số tiền 3.050.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Ngô Thanh B dùng để đánh bạc và thắng bạc là 3.050.000 đồng.

5. Bị cáo Trương Thị D sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc, khi đến chiều bạc bị cáo Hà Thị Kim D bàn bạc với bị cáo Trương Thị D chung nhau số tiền 1.000.000 đồng (mỗi người bỏ ra số tiền 500.000 đồng) để đánh bạc. Được khoảng 30 ván, số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, kết quả hòa vốn và bị thu giữ trong người số tiền 2.900.000 đồng.

6. Bị cáo Hà Thị Kim D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi đến chiều bạc bị cáo cùng bị cáo Trương Thị D chung nhau số tiền 1.000.000 đồng (mỗi người bỏ ra 500.000 đồng) để tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt, bị cáo Hà Thị Kim D chạy vào phòng ngủ số 2 nhà bị cáo Trần Thị K cất giấu số tiền 500.000 đồng còn lại, 02 điện thoại di động và 01 chứng minh nhân dân tên Ngô Thị A trong giỏ nhựa đựng đồ màu đỏ và bị phát hiện thu giữ.

7. Bị cáo Trần Thị Thanh N sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Trần Thị Thanh N tham gia đánh bạc được khoảng 06 ván, số tiền đặt cược mỗi ván là 50.000 đồng, kết quả đã thua 150.000 đồng và bị thu giữ trong người số tiền 1.750.000 đồng.

8. Bị cáo Phan Thị Kim T cầm số tiền 6.000.000 đồng đến chiều bạc, nhưng chỉ lấy số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo Phan Thị Kim T tham gia đánh bạc được 01 ván với số tiền 100.000 đồng, kết quả thua số tiền 100.000 đồng và bị thu giữ trong người số tiền 5.900.000 đồng. Qua điều tra không chứng minh được số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Phan Thị Kim T dùng để đánh bạc mà dùng để đóng hụi cho bị cáo Trần Thị K.

9. Bị cáo Lê Thanh L sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Lê Thanh L tham gia đánh bạc được khoảng 10 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 50.000 đồng, cao nhất số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng được số tiền 200.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng.

10. Bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 100.000 đồng, cao nhất số tiền 200.000 đồng, kết quả đã thua số tiền 300.000 đồng và bị thu giữ trong người số tiền 500.000 đồng.

11. Bị cáo Trần Thị K sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Trần Thị K tham gia đánh bạc được khoảng 06 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 50.000 đồng, cao nhất số tiền 100.000 đồng và kết quả đã thua 400.000 đồng.

12. Bị cáo Lê Thị Xuân M sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Lê Thị Xuân M tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng và kết quả đã thua hết 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo Nguyễn Th cho 100.000 đồng đặt tiếp thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 100.000 đồng.

13. Phạm Đức T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Phạm Đức T tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván, mỗi ván đặt cược thấp nhất số tiền 200.000 đồng, cao nhất số tiền 300.000 đồng, kết quả thua hết số tiền 1.000.000 đồng.

14. Lưu Thị K sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Lưu Thị K tham gia đánh bạc được khoảng 02 ván, số tiền đặt cược mỗi ván là 50.000 đồng, kết quả đã thua hết 100.000 đồng.

15. Nguyễn Thị Ng sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Thị Ng tham gia đánh bạc được khoảng 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, kết quả thua hết 100.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ: số tiền 46.850.000 đồng, 01 tấm chăn bằng vải màu xanh đen; 01 tấm cạt tông bằng giấy kích thước 1m x 20cm có ghi các chữ số từ 5 đến 16; 01 bộ xóc đĩa tài xỉu gồm 01 chén sành màu trắng, 01 đĩa sành màu trắng và 03 hạt xingầu; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 190 màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Q-mobile màu đỏ; 01 điện thoại di động nhả hiệu Mobell màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu nâu; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu bạc; 01 điện thoại di động nhả hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhả hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng; 01 điện thoại di động nhả hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhả hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhả hiệu Nokia Lumina màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Thị A; 01 điện thoại di động nhả hiệu Nokia C2 màu đen bạc; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động nhả hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu hồng.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKSXL ngày 20 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Th và Hồ Thị P về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Thị K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C, Ngô Thanh B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Các bị cáo Nguyễn Th và Trần Thị K thỏa thuận sử dụng nhà của bị cáo Trần Thị K ở ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, làm địa điểm tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặt tã xỉu thắng thua bằng tiền với những người tham gia đánh bạc, khi chiếu bạc diễn ra bị cáo Trần Thị K có nhiệm vụ cung cấp nước uống cho các con bạc cũng như canh giới giúp bị cáo Nguyễn Th tổ chức chiếu bạc. Vào khoảng 14 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Th và bị cáo Trần Thị K thỏa thuận cùng chung tiền để làm cái đánh bạc. Bị cáo Trần Thị K tạm ứng số tiền 6.000.000 đồng và đưa cho bị cáo Nguyễn Th số tiền 5.000.000 đồng để trực

tiếp đứng ra làm cầ tầ xỉu và thu chung tiền thắng thua với các con bạc, còn lại số tiền 1.000.000 đồng dùng để mua thức ăn, nước uống phục vụ chiều bạc. Thời gian từ 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Th một m ãnh làm cầ lắ tầ xỉu để các bị cáo Hồ Thị P, Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B cùng các đối tượng Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày th ì bị lực lượng Công an kiểm tra, ph á hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền dùng để tham gia đánh bạc là 30.850.000 đồng. Trong đó, bị cáo Hồ Thị P do không biết chơi tài xỉu n ên thỏa thuận đặt k ết tụ cầ của bị cáo Nguyễn Th n ên hành vi của bị cáo Hồ Thị P đồng phạm với bị cáo Nguyễn Th.

Tầ liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng h ãnh sự, do đó Viện kiểm s á nh ãn dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung như bản cầ trạng.

Các bị cáo không có t ãnh tiết tăng nặng trách nhiệm h ãnh sự. Các bị cáo có cầ t ãnh tiết giảm nhẹ trách nhiệm h ãnh sự là th ãnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Trương Thị D, Trần Thị Thanh N, Phan Thị Kim T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng L, Ngô Thanh B, Lê Thị Xuân M, Hà Thị Kim D và Lê Thanh L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp í nghi ãnh trọng. Các bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K, Hồ Thị P, Trương Thị D, Trần Thị Thanh N, Phan Thị Kim T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng L, Ngô Thanh B, Lê Thị Xuân M, Hà Thị Kim D và Lê Thanh L đều có nh ãnh thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K, Hồ Thị P, Trần Thị Thanh N, Lê Thị Xuân M và Lê Thanh L là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Trần Thị K hiện đang mang thai.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật H ãnh sự đề nghị: xử phạt bị cáo Nguyễn Th từ 16 đến 18 th áng tù và xử phạt bị cáo Hồ Thị P từ 10 đến 12 th áng tù

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật H ãnh sự đề nghị: xử phạt bị cáo Trần Thị K từ 14 đến 16 th áng tù

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật H ãnh sự đề nghị: xử phạt bị cáo Trần Thị K từ 06 đến 08 th áng tù

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật H ãnh sự đề nghị: xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng L, Ngô Thanh B, Trương Thị D và Trần Thị Thanh N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Hà Thị Kim D, Nguyễn Văn C và Lê Thị Xuân M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật H ãnh sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng h ãnh sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung công: Số tiền 30.850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 190 màu trắng đen của bị cáo Nguyễn Th và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng của bị cáo Trần Thị K;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm chăn bằng vải màu xanh đen; 01 tấm carton bằng giấy kích thước 1m x 20cm có ghi các chữ số từ 5 đến 16; 01 bộ xóc đĩa tài xỉu gồm: 01 chén sành màu trắng, 01 đĩa sành màu trắng và 03 hạt xíng cầu.

Đối với các đối tượng Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành xác minh truy tìm các đối tượng, nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc hiện vẫn đang xác minh và đề nghị khởi tố và xử lý sau.

Các bị cáo tự bào chữa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 7 năm 2018 đến ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Th và bị cáo Trần Thị K cùng nhau bàn bạc thỏa thuận sử dụng phòng ngủ nhà ở của bị cáo Trần Thị K làm địa điểm cho bị cáo Nguyễn Th làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với các con bạc. Bị cáo Trần Thị K rủ các con bạc đến chơi bạc, cung cấp đồ ăn, thức uống phục vụ và cảnh giới để được hưởng tiền công từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng mỗi ngày. Ngày 23 tháng 7 năm 2018, bị cáo Trần Thị K và bị cáo Nguyễn Th thỏa thuận cùng chung nhau tiền để bị cáo Nguyễn Th làm cái lắc tài xỉu để các bị cáo Hồ Thị P, Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B cùng các đối tượng Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng tham gia đánh bạc đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 30.850.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Th đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thị K

đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hồ Thị P không trực tiếp tham gia đánh bạc mà tham gia đặt cược cá với bị cáo Nguyễn Th nên hành vi của bị cáo Hồ Thị P đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B cùng các đối tượng Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các đối tượng Lưu Thị K, Phạm Đức T và Nguyễn Thị Ng trong quá trình điều tra bổ sung, các đối tượng này không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc hiện vẫn đang xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức tài xỉu được thua bằng tiền là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Nguyễn Th và bị cáo Trần Thị K là người tổ chức đánh bạc trong đó bị cáo Nguyễn Th là người khởi xướng. Các bị cáo khác cùng tham gia đồng phạm với vai trò là người tham gia đánh bạc. Do đó mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Th và bị cáo Trần Thị K phải nghiêm khắc nhất, tiếp đến là bị cáo Hồ Thị P và các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Th và Trần Thị K có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Các bị cáo Trương Thị D, Trần Thị Thanh N, Phan Thị Kim T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hồng L, Ngô Thanh B, Lê Thị Xuân M, Hà Thị Kim D và Lê Thanh L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thị K phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K, Hồ Thị P, Trần Thị Thanh N, Lê Thị Xuân M và Lê Thanh L là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Trần Thị K hiện đang mang thai. Các bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K, Trần Thị Thanh N và Hà Thị Kim D có con còn nhỏ. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K và Hồ Thị P có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải bắt phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo này được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

Các bị cáo Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B tham gia đồng phạm với vai trò là người đánh bạc, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo này là đủ nghiêm. Các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng bị thu giữ:

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu hồng của bị cáo Phan Thị Kim T; số tiền 11.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q-mobile màu đỏ của bị cáo Hồ Thị P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen của bị cáo Nguyễn Hồng L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu nâu của bị cáo Lê Thị Xuân M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của bị cáo Ngô Thanh B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng của bị cáo Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Phạm Đức T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumina màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Thị A của bị cáo Hà Thị Kim D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2 màu đen bạc của bị cáo Trương Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstell màu đen của Lưu Thị K. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Ng. Quá trình điều tra xác định các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với số tiền 30.850.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 190 màu trắng đen của bị cáo Nguyễn Th; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng của bị cáo Trần Thị K là tiền và điện thoại sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 tấm chăn bằng vải màu xanh đen, 01 tấm carton bằng giấy kích thước 1m x 20cm có ghi các chữ số từ 5 đến 16, 01 bộ xóc đĩa tài xỉu gồm: 01 chén sành màu trắng, 01 đĩa sành màu trắng và 03 hạt xingầu là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì ác lễ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K và Hồ Thị P phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Th** - **01 (Một)** năm **02 (Hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai)** năm **04 (Bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Nguyễn Th** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Th nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị K** - **10 (Mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **08 (Tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Trần Thị K** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Hồ Thị P** - **08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (Một)** năm **04 (Bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Hồ Thị P** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Giao bị cáo Nguyễn Th và bị cáo Trần Thị K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hồ Thị P cho Ủy ban nhân dân xã X2, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị K - 01** (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Trần Thị K** số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Hồng L - 01** (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Nguyễn Hồng L** số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Xử phạt: bị cáo **Ngô Thanh B - 01** (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Ngô Thanh B** số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3. Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Thanh N - 01** (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Trần Thị Thanh N** số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

4. Xử phạt: bị cáo **Trương Thị D - 01** (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Trương Thị D** số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

5. Xử phạt: bị cáo **Phan Thị Kim T - 10** (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Phan Thị Kim T** số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

6. Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn C - 10 (Mười)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Nguyễn Văn C** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

7. Xử phạt: bị cáo **Hà Thị Kim D - 10 (Mười)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Hà Thị Kim D** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

8. Xử phạt: bị cáo **Lê Thị Xuân M - 10 (Mười)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Lê Thị Xuân M** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

9. Xử phạt: bị cáo **Lê Thanh L - 10 (Mười)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo **Lê Thanh L** số tiền 10.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Giao các bị cáo Nguyễn Hồng L, Ngô Thanh B, Trương Thị D, Phan Thị Kim T, Nguyễn Văn C và Hà Thị Kim D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Trần Thị K, Trần Thị Thanh N, Lê Thị Xuân M và Lê Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 30.850.000 đồng (*Ba mươi triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*), 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Nokia 190 màu trắng đen và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 02 năm 2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15 tháng 02 năm 2019 và ngày 21 tháng 8 năm 2019.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) tấm chăn bằng vải màu xanh đen, 01 (*Một*) tấm carton bằng giấy kích thước 1m x 20cm có ghi các chữ số từ 5 đến 16, 01 (*Một*) bộ xóc đĩa tài xỉu gồm: 01 (*Một*) chén sành màu trắng, 01 (*Một*) đĩa sành

màu trắng và 03 (Ba) hộ xúng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 02 năm 2019.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K, Hồ Thị P, Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Th, Trần Thị K, Hồ Thị P, Hà Thị Kim D, Trương Thị D, Nguyễn Hồng L, Lê Thị Xuân M, Trần Thị K, Phan Thị Kim T, Lê Thanh L, Trần Thị Thanh N, Nguyễn Văn C và Ngô Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày trồn kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Trần Trường Phát**